

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24/3/2022

“Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trung Thực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bình.

2. Ông Trương Công Chự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhất Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 195/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/11/2021 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thùy N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 38 N, thị trấn C P, huyện C P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Rơ Lan Viết Q, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn S, thị trấn C P, huyện C P, tỉnh Gia Lai.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn chị Lê Thị Thùy N trình bày: Chị và anh Q qua tìm hiểu tự nguyện và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C P vào ngày 25/10/2004. Bước đầu sống chung hạnh phúc. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn lý do anh Q cứ lừa dối chị N về tài chính, dù nhiều lần chị đã tha thứ cho anh, động viên anh sửa sai nhưng anh không chịu

thay đổi hẳn chứng nào tật ấy từ đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau và không thể hòa hợp. Vì vậy nên từ năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung, có hai con chung: Con lớn tên Rơ Lan Lê T, sinh ngày 04/10/2004; Con nhỏ tên Rơ Lan Lê Q, sinh ngày 20/11/2015. Hiện tại hai con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Ly hôn chị muốn được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Rơ Lan Viết Q trình bày anh và chị N lấy nhau và sinh được hai con chung là Rơ Lan Lê T, sinh ngày 04/10/2004 và Rơ Lan Lê Q, sinh ngày 20/11/2015. Trong cuộc sống hôn nhân không hợp nhau nên đã chia tay nhau không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị N yêu cầu giải quyết ly hôn anh cũng nhất trí và mong Tòa giải quyết ly hôn để anh ổn định cuộc sống. Về con chung, có hai con chung: Con lớn tên Rơ Lan Lê T, sinh ngày 04/10/2004; Con nhỏ tên Rơ Lan Lê Q, sinh ngày 20/11/2015. Hiện tại hai con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Ly hôn chị muốn được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện anh đi làm xa và tình hình dịch bệnh phức tạp nên đi lại khó khăn, anh xin vắng mặt tại các buổi công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử của Tòa án.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm có: Sổ hộ khẩu gia đình bản sao; giấy chứng minh nhân dân của nguyên đơn bản sao; Trích lục kết hôn bản sao; Chứng cứ Tòa án thu thập được: Bản tự khai của nguyên đơn, bản tự khai của bị đơn.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

- Về nội dung đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thùy N đối với anh Rơ Lan Viết Q.

+ Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thùy N giao cả hai con chung là Rơ Lan Lê T, sinh ngày 04/10/2004 và Rơ Lan Lê Q, sinh ngày 20/11/2015 cho chị Lê Thị Thùy N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng

và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình (Theo nguyện vọng của con chưa thành niên).

Về cấp dưỡng: Không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Thùy N yêu cầu Toà án giải quyết việc ly hôn với anh Rơ Lan Viết Q ; Đơn khởi kiện của chị N phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Rơ Lan Viết Q hiện cư trú tại thôn S, thị trấn CP, huyện CP, tỉnh Gia Lai, nên Tòa án nhân dân huyện C P, tỉnh Gia Lai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Lê Thị Thùy N và anh Rơ Lan Viết Q đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy toà án nhân dân huyện C P xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Chị Lê Thị Thùy N và anh Rơ Lan Viết Q có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn CP vào ngày 25/10/2004. Chị N và anh Q kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị N và anh Q chung sống hạnh phúc một thời gian sau đó thì thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh Q cứ lừa dối chị N về tài chính, dù nhiều lần chị đã tha thứ cho anh, động viên anh sửa sai nhưng anh không chịu thay đổi vẫn chứng nào tật ấy từ đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau và không thể hòa hợp. Vì vậy nên từ năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị N và anh Q là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N .

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung: Chị Lê Thị Thùy N và anh Rơ Lan Viết Q có 02 con chung là: Rơ Lan Lê T, sinh ngày 04/10/2004 và Rơ Lan Lê Q, sinh ngày 20/11/2015. Hiện tại hai con chung đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc.

Xét thấy cháu Rơ Lan Lê T đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng ở cùng với chị N còn cháu Rơ Lan Lê Q còn nhỏ, hiện đang ở với chị N nên việc giao cả hai con chung như trên cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quá trình phát triển toàn diện, bình thường của các con chung và phù hợp với nguyện vọng của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Thùy N không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung và nghĩa vụ thanh toán chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Thùy N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006161 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Prông – tỉnh Gia Lai. Chị Lê Thị Thùy N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy N .

1. Về quan hệ hôn nhân Xử: Chị Lê Thị Thùy N được ly hôn với anh Rơ Lan Viết Q .

2. Về con chung: Xử. Giao cả hai con chung là Rơ Lan Lê Tr, sinh ngày 04/10/2004 và Rơ Lan Lê Q, sinh ngày 20/11/2015 cho chị Lê Thị Thùy N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình (Theo nguyện vọng của con chưa thành niên).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng: Không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thùy N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0006161 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Prông – tỉnh Gia Lai. Chị Lê Thị Thùy N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Các đương sự;
- UBND tt C P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Ngô Trung Thực

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Bình Trương Công Chự

Ngô Trung Thực